TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 140 /2018/KDTM-PT
Ngày: 22/10/2018
V/v: tranh chấp hợp đồng vận chuyển tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*
  Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng
  Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến
  Bà Ngô Tuyết Băng
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Kiều Văn Toán – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa* : Ông Phạm Thành Vân – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 85/TLPT – KDTM ngày 16/8/2018 về việc "tranh chấp hợp đồng vận chuyển tài sản".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/QĐ-PT ngày 11/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 414/QĐ-PT ngày 28/9/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam (Công ty Z). Địa chỉ: Khu công nghiệp N, xã Q, huyện S, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật tại cấp sơ thẩm: Ông G – Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Mạnh L– Chuyên viên (giấy ủy quyền số: 014/UQ/Z ngày 15/5/2014 và Giấy ủy quyền ngày 29/8/2017).

Người đại diện theo pháp luật tại cấp phúc thẩm: Bà Phạm Ngọc B – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Phượng V – Phụ trách pháp chế; (giấy ủy quyền số: 01/2018/GUQ ngày 26/9/2018). Có mặt tại phiên tòa;

* Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A (Công ty A). Địa chỉ: Số 61A-63A V, phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quý D – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Nhật Q – Giám đốc chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A tại Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Mùa Xuân 27 M, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ mới: Tầng 2 nhà 25 V, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 07/8/2014 và ủy quyền ngày 10/10/2017). Cư trú tại: Căn hộ K2302-CT7K khu đô thị D, phường D, quận H1, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa;

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và truyền thông Quốc tế M (Công ty M).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị L – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Quỳnh A – Chuyên viên;; Cư trú tại: Khu CT2 N, ngõ 234 H, quận C, Thành phố Hà Nội (giấy ủy quyền ngày 01/01/2018). Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, đơn khởi kiện, các lời khai của các đương sự tại Tòa án nội dung vụ án như sau: Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam (Công ty Z) và Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A (Công ty A) ký hợp đồng vận chuyển và giao nhận hàng hóa No.AAL/ZSV-2012/2013 ngày 01/9/2013 kèm theo phụ lục hợp đồng số 1, kèm theo phụ lục hợp đồng số 2 ký ngày 01/12/2012 và kèm theo phụ lục hợp đồng số 3. Trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc, ngày 29/5/2013 Công ty Z đã liên hệ với đại diện chi nhánh Công ty A tại Hà Nội yêu cầu báo giá cho vận tải đường biển đối với lô hàng tới người nhận là: P.T Shimizu Banggun Ciptakontraktor có địa chỉ tại Midplaza 2, tầng 4 Jend Sukirman Kav 10-11, Jakata, Indonesia bao gồm 04 kiện hàng trị giá 4.450USD với thông tin cụ thể như sau:

- Kiện hàng thứ nhất: 800x800x800mm/GW: 600Kg
- Kiện hàng thứ hai: 800x800x800mm/GW: 600Kg
- Kiện hàng thứ ba: 1200x1000x800mm/GW: 450Kg
- Kiện hàng thứ tư: 1200x1000x800mm/GW: 200Kg

Ngày 03/6/2013 Công ty A đã thông báo qua email tới Công ty Z tổng chi phí cho việc giao hàng đến khách hàng là 337.207.080đ. Công ty Z đồng ý với mức giá và Công ty A yêu cầu nhận hàng để vận chuyển. Ngày 10/6/2013, Công ty A đưa ra 02 phương án để thực hiện việc chuyển hàng để Công ty Z lựa chọn. Phương án 1 Chi nhánh công ty A tại Hà Nội chuyển hàng từ Hà Nội tới Singapore và từ Singapore tới Jakata Indonesia để giao cho khách hàng và Phương án 2 Chi nhánh công ty A tại Hà Nội chuyển hàng từ Hà Nội tới Jakata Indonesia để giao cho khách hàng. Công ty Z đồng ý với phương án 2, cùng ngày 10/6/2013 Chi nhánh Công ty A đề nghị thanh toán trước 80% chi phí vận chuyển hàng hóa là

269.765.664đ và Công ty Z đã chuyển tiền theo yêu cầu. Ngày 11/6/2013, Công ty Z đã giao hàng cho Chi nhánh Công ty A và Chi nhánh Công ty A đã thông báo kế hoạch vận chuyển hàng vào ngày 12/6/2013. Ngày 12/6/2013 Chi nhánh Công ty A thông báo không vận chuyển hàng vào ngày 12/6/2013 và lên kế hoạch chuyển hàng vào ngày 13/6/2013. Ngày 14/6/2013 khi hàng đến Indonesia, Công ty A xác nhận họ có thể giải quyết các vấn đề về thủ tục hải quan để nhập lô hàng và sẽ giao hàng tới tay khách hàng. Thực tế Công ty A không thể giao hàng cho khách hàng mà phải lưu tại kho hàng của Công ty vận chuyển TNT tại Indonesia. Ngày 23/8/2013 Công ty A thông báo không thể tự xử lý các vấn đề liên quan đến lô hàng của Công ty Z và sẽ chi trả 7.500USD cho việc không thể giao hàng.

Do không giao được hàng theo cam kết, Công ty Z đã phải mua hàng tương tự tại Indonesia để giao tới khách hàng với giá trị lô hàng là 42.700.000Rp. Công ty A không hoàn trả lại lô hàng cho Công ty Z nên làm thiệt hại toàn bộ giá trị lô hàng và các chi phí liên quan. Công ty Z yêu cầu Công ty A hoàn trả chi phí dịch vụ vận chuyển đã thanh toán 269.765.664đ và số tiền 42.700.000Rp tương đương 76.414.889 Việt Nam đồng. Tổng số tiền Công ty A phải thanh toán là 346.180.553đ.

Công ty A xác nhận việc ký hợp đồng và phụ lục như Công ty Z đã trình bày. Tuy nhiên, ngày 29/5/2013 hai bên trao đổi qua email báo giá việc vận chuyển 08 kiện hàng cho khách ở Indonesia thông qua dịch vụ vận chuyển bên thứ 3 vì Công ty A không có dịch vụ chuyển trực tiếp hàng hóa sang Indonesia. Bên thứ ba là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và truyền thông Quốc tế M (Công ty M) việc này Công ty Z đã được thông báo và đã đồng ý. Công ty A đã nhận 80% tiền cước vận chuyển là 269.765.664đ, nhận hàng theo báo giá là 2.672,23USD và giao Công ty M vận chuyển hàng tới Indonesia. Công ty A đã chuyển 80% tiền đặt cọc cho Công ty M. Công ty A đã được Công ty M thông báo hàng đã chuyển tới Indonesia nhưng không giao cho khách hàng được vì lô hàng không có giấy phép nhập khẩu vào Indonesia. Việc hàng không có giấy phép nhập khẩu Công ty A đã được thông báo từ trước khi lô hàng được gửi đi qua email của công ty Z gửi. Do công ty Z đã biết được việc vận chuyển hàng phải chuyển qua bên thứ ba (Công ty M) nên chỉ bồi thường khi Công ty A đòi được tiền từ Công ty M. Đối với số tiền hàng Công ty A chỉ bồi thường giá trị hàng hóa theo báo giá là 2.672,23USD.

Tại bản án số 02/2018/KDTM-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 530, Điều 531, Điều 534, Điều 536, Điều 537 và khoản 1,2 Điều 538 Bộ luật dân sự;

Điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam (Công ty Z) đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A (Công ty A).

Buộc Công ty A phải thanh toán trả Công ty Z số tiền vận chuyển hàng hóa và số tiền giá trị lô hàng thay thế là: 173.090.276đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.654.512đ được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/01313 ngày 17/7/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.654.512đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 12/02/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Căn cứ hợp đồng nguyên tắc No.AAL/ZSV-2012/2013 ngày 01/9/2013 giữa Công ty Z với Công ty A, Điều III của hợp đồng nêu rõ Z phải chịu mọi trách nhiệm và tính hợp pháp của hàng hóa xuất nhập khẩu. Phần hàng mua thay thế mà Z kê khai A không được biết trước, không được thông báo khi mua. Tòa án chưa làm rõ trách nhiệm của công ty M. Vì vậy yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề:

Yêu cầu Công ty M phải trả lại cho A toàn bộ phần chi phí mà A đã thanh toán tạm ứng cho M là: 171.152.103đ.

Yêu cầu Công ty M phải bồi thường phần giá trị hàng hóa theo hóa đơn cho Công ty Z.

Yêu cầu hủy trách nhiệm bồi thường của Công ty A đối với Công ty Z.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu ghi trong đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên Tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty M tại cấp sơ thẩm đều vắng mặt, tại cấp phúc thẩm không kháng cáo nhưng có liên quan tới việc kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ nên có căn cứ để xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án và quan điểm giải quyết: Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A ký hợp đồng nguyên tắc vận chuyển và giao nhận hàng hóa No.AAL/ZSV-2012/2013 ngày 01/9/2013, các phụ lục hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và không trái pháp luật. Về việc vận chuyển hàng hóa trên cơ sở cam kết của bên vận chuyển là giao tận tay khách hàng, không có yêu cầu phải có phí quản lý nhập khẩu lô

hàng. Trách nhiệm chính thuộc về bên vận chuyển, án sơ thẩm xác định mỗi bên chịu ½ lỗi là có lợi cho Công ty A đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm. Đối với yêu cầu buộc công ty M bồi thường thiệt hại cho công ty Z là không có căn cứ vì hợp đồng không xác lập với bên thứ ba nên giành quyền khởi kiện cho công ty A là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của Công ty A gửi Tòa án sơ thẩm ngày 12/02/2018 là trong thời hạn luật định (ngày 15/3/2018 báo nộp dự phí kháng cáo và xuất trình tại Tòa án ngày 16/3/2018 là do nhận được thông báo về việc nộp tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 07/3/2018) nên kháng cáo được chấp nhận là hợp lệ.

[2]. Về sự vắng mặt của đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Công ty M đã được triệu tập hợp lệ, hơn nữa là người không kháng cáo và bản án sơ thẩm cũng không xem xét về nghĩa vụ gì nên sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Án sơ thẩm giành quyền khởi kiện bằng vụ án khác cho Công ty A là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo của Công ty A thấy rằng: Hợp đồng No.AAL/ZSV-2012/2013 ngày 01/9/2013 và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty A với Công ty Z được xác lập tự nguyện, không trái pháp luật. Theo hợp đồng, các phụ lục hợp đồng và cụ thể là thỏa thuận ngày 29/5/2013 về việc vận chuyển hàng đến người nhận là: P.T Shimizu Banggun Ciptakontraktor có địa chỉ tại Midplaza 2, tầng 4 Jend Sukirman Kav 10-11, Jakata, Indonesia là giao kết giữa hai bên, một bên là Công ty Z và một bên là Công ty A, chỉ có hai bên tham gia. Do vậy quyền và nghĩa vụ chỉ phát sinh giữa hai bên. Việc Công ty A thỏa thuận với bên thứ ba cũng chỉ phát sinh giữa hai bên là Công ty A và Công ty M. Do vậy, bản án sơ thẩm xác định quyền và nghĩa vụ thuộc về hai bên là có căn cứ.

[4]. Thỏa thuận vận chuyển đến người nhận là: P.T Shimizu Banggun Ciptakontraktor có địa chỉ tại Midplaza 2, tầng 4 Jend Sukirman Kav 10-11, Jakata, Indonesia theo hợp đồng nguyên tắc thì bên thuê vận chuyển phải đưa hồ sơ về hàng hóa để bên nhận vận chuyển hàng đến được nơi nhận. Tuy nhiên bên nhận vận chuyển không đưa ra yêu cầu cụ thể này và cam kết đưa đến tay khách hàng nên thỏa thuận này có lỗi của cả hai bên.

[5]. Về hậu quả: Việc vận chuyển hàng hóa không đạt được mục đích giao hàng cho người mua thì thiệt hại là khoản chi phí cước phí vận chuyển, lỗi này thuộc cả hai bên nên cùng phải chịu, về thiệt hại này bên thuê vận chuyển đã bỏ ra là 266.765.664 đồng mỗi bên phải chịu ½ là 133.382.831 đồng.

Hậu quả do bên thuê vận chuyển bỏ ra để mua hàng thay thế giao cho khách hàng thuộc lỗi của bên thuê vận chuyển vì lý do không giao được cho khách hàng

là do hàng thiếu thủ tục nhập khẩu không thuộc lỗi của bên vận chuyển nên bên vận chuyển không phải chịu nghĩa vụ về khoản này.

[6]. Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng và thỏa thuận giữa hai bên thuộc loại hợp đồng vận chuyển tài sản được quy định tại các điều 535 đến điều 546 Bộ luật dân sự năm 2005. Tuy nhiên theo quy định về việc bồi thường thiệt hại tại điều 546 Bộ luật dân sự 2005 không có trường hợp không giao được hàng cho người mua hàng (người nhận hàng). Theo quy định tại khoản 1 điều 3 và điều 4 Luật thương mại năm 2005 thì đây là hoạt động thương mại, phải áp dụng Luật thương mại để giải quyết. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại thì phải áp dụng quy định tại các điều 302, 303 Luật thương mại 2005. Về căn cứ tính lỗi thì Luật thương mại không quy định nên phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 được quy định tại điều 308 để giải quyết vụ việc mới đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm áp dụng điều khoản của Bộ luật dân sự không đúng nên sửa lại.

[7] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bị đơn sẽ phải chịu án phí trên số tiền phải bồi thường là 133.382.831 đồng, nguyên đơn phải chịu theo giá ngạch của phần yêu cầu không được chấp nhận là 209.797.720 đồng (133.382.831 đồng + 76.414.889 đồng).

Án phí phúc thẩm do án sơ thẩm bị sửa nên Công ty A không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 điều 308, khoản 2 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 308 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 điều 3, điều 4, điều 302-303 Luật thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A. Sửa bản án số 02/2018/KDTM-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, cụ thể như sau:

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam là 133.382.831 đồng.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A không phải bồi thường khoản tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam bỏ ra để mua hàng thay thế.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hàn án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác cho Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và truyền thông Quốc tế Minh Ngọc theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải AA phải chịu 6.669.141 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế Z Việt Nam phải chịu 10.489.886 đồng, được tính trừ số tiền 8.654.512đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/01313 ngày 17/7/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội còn phải nộp 1.835.374đồng.

- Án phí phúc thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận vận tải A không phải chịu án phí phúc thẩm. Được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2015/03646 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày 22/10/2018.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND quận Hai Bà Trưng, HN;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, HN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thanh Hưng